

Số: 23 /QĐ-CDKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp phần thưởng khuyến khích học tập đối với sinh viên
trình độ Cao đẳng chính quy Học kỳ II Năm học 2022-2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết luận của Hội đồng theo biên bản họp Hội đồng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trình độ cao đẳng, trung cấp hình thức chính quy Học kỳ II năm học 2022-2023 của Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13 tháng 9 năm 2023;

Căn cứ Tờ trình số 35/TTr-CTHSSV ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc đề xuất phần thưởng khuyến khích học tập cho học sinh, sinh viên Học kỳ II Năm học 2022 - 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Học sinh Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phần thưởng khuyến khích học tập Học kỳ II Năm học 2022-2023 đối với 487 sinh viên khóa 16, 17, 18 trình độ Cao đẳng hình thức chính quy (danh sách đính kèm).

Điều 2. Mức phần thưởng chi theo Tờ trình số 35/TTr-CTHSSV ngày 18 tháng 10 năm 2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng các đơn vị có liên quan, phòng Công tác Học sinh Sinh viên, phòng Kế hoạch - Tài chính, khoa Kế toán - Kiểm toán, khoa Quản trị - Kinh doanh, khoa Tài chính - Ngân hàng, khoa Ngoại ngữ, khoa Khoa học xã hội và Quản lý công nghiệp, Khoa Công nghệ thông tin và Sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu: VT, CTHSSV.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN PHẦN THƯỞNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

(Đính kèm quyết định số: 23 /QĐ-CDKT ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	TT	Mã SV	Họ	Tên	Lớp	Khóa	Ngành	Xếp loại	Mức chi phần thưởng	Ký nhận
		I. XẾP LOẠI XUẤT SẮC							120.000.000	
1	1	20661070	Huỳnh Trần Đức	Lập	16CIT01	16	Công nghệ thông tin (CIT)	Xuất sắc	2.000.000	
2	2	20662001	Phan Nhật	Tân	16CSI01	16	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Xuất sắc	2.000.000	
3	3	20662002	Ngô Quang	Hậu	16CSI01	16	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Xuất sắc	2.000.000	
4	4	20662014	Nguyễn Văn	Nhân	16CSI01	16	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Xuất sắc	2.000.000	
5	5	20671013	Ngô Thị Anh	Thư	16CTX01	16	Công tác xã hội (CTX)	Xuất sắc	2.000.000	
6	6	20671003	Lê Thị Bích	Trâm	16CTX01	16	Công tác xã hội (CTX)	Xuất sắc	2.000.000	
7	7	20631371	Phạm Thị Huỳnh	Giao	16CKT05	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	2.000.000	

8	8	20634005	Nguyễn Thị Cẩm	Chi	16CAD01	16	Kiểm toán (CAD)	Xuất sắc	2.000.000	
9	9	20631272	Lê Thị Mai	Thùy	16CAD01	16	Kiểm toán (CAD)	Xuất sắc	2.000.000	
10	10	20634013	Nguyễn Thị Thuý	Hiền	16CAD01	16	Kiểm toán (CAD)	Xuất sắc	2.000.000	
11	11	20634008	Phạm Ngọc Phương	Thảo	16CAD01	16	Kiểm toán (CAD)	Xuất sắc	2.000.000	
12	12	20634002	Nguyễn Minh	Khoa	16CAD01	16	Kiểm toán (CAD)	Xuất sắc	2.000.000	
13	13	20651004	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	16CIM01	16	Quản lý công nghiệp (CIM)	Xuất sắc	2.000.000	
14	14	20682044	Nguyễn Văn	Trung	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Xuất sắc	2.000.000	
15	15	20682061	Lâm Trần Tuấn	Khanh	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Xuất sắc	2.000.000	
16	16	20621154	Giang Mỹ	Mi	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	2.000.000	
17	17	20621022	Diệp Thanh	Thanh	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	2.000.000	
18	18	20621261	Phạm Cao Thị Ngọc	Soi	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	2.000.000	
19	19	20621037	Lưu Ngọc	Thanh	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	2.000.000	
20	20	20621060	Trương Toại	Thiên	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	2.000.000	
21	21	20621066	Phạm Văn Quốc	Cường	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	2.000.000	

22	22	20621216	Lê Hồng	Nhung	16CTA03	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	2.000.000	
23	23	20621023	Quan Ngọc	My	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	2.000.000	
24	24	20621107	Đàm Hoàng	Phúc	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	2.000.000	
25	25	20621131	Dương Thị Kim	Phượng	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	2.000.000	
26	26	20621258	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	2.000.000	
27	27	20621223	Võ Từ Ánh	Nhật	16CTA03	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	2.000.000	
28	28	20621147	Trần Thị Khánh	An	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	2.000.000	
29	29	20621086	Nguyễn Lâm Quốc	Đạt	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	2.000.000	
30	30	20635007	Lê Thị	Mỹ	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	2.000.000	
31	31	20635056	Võ Thị Hồng	Liên	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	2.000.000	
32	32	20635058	Lưu Trương Trúc	Đào	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	2.000.000	
33	33	20635024	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	2.000.000	
34	34	20635141	Nguyễn Xuân	Nhật	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	2.000.000	
35	35	20635134	Huỳnh Thị Hồng	Yến	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	2.000.000	

36	36	20635143	Lê Thị Ngọc	Hân	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	2.000.000	
37	37	20635137	Cao Hoàng Thúy	Bình	16CFB02	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	2.000.000	
38	38	20635020	Đỗ Thị Kiều	Ngân	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	2.000.000	
39	39	20635129	Phạm Trần Quỳnh	Như	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	2.000.000	
40	40	20635032	Võ Thành	Trung	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	2.000.000	
41	41	20622029	Cao Lâm Ánh	Xuân	16CKR01	16	Tiếng hàn (CKR)	Xuất sắc	2.000.000	
42	42	20622030	Tô Ngọc	Hân	16CKR01	16	Tiếng hàn (CKR)	Xuất sắc	2.000.000	
43	43	21661004	Trần Tiến	Đạt	17CIT01	17	Công nghệ thông tin (CIT)	Xuất sắc	2.000.000	
44	44	21661076	Nguyễn Kim Ngọc	Thích	17CSI01	17	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Xuất sắc	2.000.000	
45	45	21671001	Nguyễn Thanh	Vy	17CTX01	17	Công tác xã hội (CTX)	Xuất sắc	2.000.000	
46	46	21671005	Nguyễn Dạ Hoài	Trâm	17CTX01	17	Công tác xã hội (CTX)	Xuất sắc	2.000.000	
47	47	21681028	Bùi Thị Thu	Huyền	17CDL01	17	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Xuất sắc	2.000.000	
48	48	21681011	Huỳnh Nguyễn Bích	Tuyền	17CDL01	17	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Xuất sắc	2.000.000	
49	49	21611198	Đinh Thị Phương	Thảo	17CKD07	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	2.000.000	

50	50	21611098	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	17CKD04	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	2.000.000	
51	51	21611031	Nguyễn Văn	Thành	17CKD02	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	2.000.000	
52	52	21611152	Trần Thị Tường	Vy	17CKD06	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	2.000.000	
53	53	21612033	Nguyễn Thị	Trang	17CXN02	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	2.000.000	
54	54	21612136	Nguyễn Quốc	Huy	17CXN05	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	2.000.000	
55	55	21612006	Lâm Thị Ngọc	Như	17CXN01	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	2.000.000	
56	56	21612013	Huỳnh Thị Tường	Vy	17CXN01	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	2.000.000	
57	57	21612032	Đào Nhật Minh	Vy	17CXN02	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	2.000.000	
58	58	21612171	Võ Thị Quỳnh	Như	17CXN06	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	2.000.000	
59	59	21612142	Hồ Mỹ	Diễm	17CXN05	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	2.000.000	
60	60	21622006	Phạm Thị Huyền	Thanh	17CKR01	17	Tiếng hàn (CKR)	Xuất sắc	2.000.000	
		II. XẾP LOẠI GIỎI							427.000.000	
61	1	20661006	Nguyễn Hoàng Đức	Thắng	16CIT01	16	Công nghệ thông tin (CIT)	Giỏi	1.000.000	
62	2	20661032	Lê Hoài	Nam	16CSI01	16	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Giỏi	1.000.000	

63	3	20671005	Trần Thị Phương	Thảo	16CTX01	16	Công tác xã hội (CTX)	Giỏi	1.000.000	
64	4	20671007	Nguyễn Thị Ngọc	Quyền	16CTX01	16	Công tác xã hội (CTX)	Giỏi	1.000.000	
65	5	20671002	Đoàn Ái Thúy	Anh	16CTX01	16	Công tác xã hội (CTX)	Giỏi	1.000.000	
66	6	20631195	Lê Thị Ngọc	Duyên	16CKT03	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
67	7	20631416	Hồng Gia	Mẫn	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
68	8	20631410	Dương Thị Bích	Vân	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
69	9	20631468	Nguyễn Hoàng Thanh	Phương	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
70	10	20631463	Đặng Thanh	Hương	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
71	11	20631403	Nguyễn Thị	Ngân	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
72	12	20631014	Trần Thị Diễm	Phúc	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
73	13	20631445	Lê Thanh	Ngân	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
74	14	20631021	Bùi Thị Kim	Thoa	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
75	15	20631430	Phan Nguyễn Minh	Châu	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
76	16	20631312	Lê Thảo	Nguyên	16CKT04	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	

77	17	20631475	Nguyễn Ngọc Hồng	Như	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
78	18	20631379	Nguyễn Võ Hoàng Thùy	Tiên	16CKT05	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
79	19	20631050	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
80	20	20631067	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trân	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
81	21	20631070	Tạ Kim	Vy	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
82	22	20631536	Nguyễn Kim Thuý	Ngân	16CKT02	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
83	23	20631431	Lê Tuyết	Phân	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
84	24	20631409	Trần Thị Thùy	Trang	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
85	25	20631007	Nguyễn Thị	Thoại	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
86	26	20631235	Nguyễn Ngọc Hoàng	Duy	16CKT03	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
87	27	20631521	Lăng Mỹ	Diệu	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
88	28	20631006	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Bích	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
89	29	20631482	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	16CKT02	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
90	30	20631131	Nguyễn Thị Xuân	Quyên	16CKT02	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	

91	31	20631132	Nguyễn Thị	Thọ	16CKT02	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
92	32	20631290	Dương Thị Thủy	Tiên	16CKT04	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
93	33	20631247	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	16CKT04	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
94	34	20631425	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
95	35	20631103	Nguyễn Thị Hồng	Loan	16CKT02	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
96	36	20631232	Nguyễn Hồng	Loan	16CKT03	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
97	37	20631076	Hứa Trần Ánh	Tuyết	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
98	38	20631437	Đỗ Thị Kiều	Oanh	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
99	39	20631448	Nguyễn Trần Ngọc	Thiện	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
100	40	20631347	Đặng Thị Thúy	Nguyên	16CKT05	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
101	41	20631016	Dương Thị Huỳnh	Như	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
102	42	20631477	Cao Trần Minh	Nguyệt	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
103	43	20631086	Huỳnh Hữu Duy	Son	16CKT02	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
104	44	20631444	Từ Quảng	Lâm	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	

105	45	20631478	Hoàng Thị Thảo	Uyên	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
106	46	20631419	Lê Lâm Thảo	Trúc	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
107	47	20631065	Nguyễn Ngọc	Anh	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
108	48	20631122	Lê Thị Hồng	Thắm	16CKT02	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
109	49	20631096	Vũ Thị Hồng	Ánh	16CKT02	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
110	50	20631078	Bùi Thị Thi	Anh	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
111	51	20631443	Phan Thị Bích	Ngọc	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
112	52	20631442	Đặng Thị Hồng	Nhung	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
113	53	20631197	Nguyễn Thị Hồng	Loan	16CKT03	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
114	54	20631100	Võ Phương	Thùy	16CKT02	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
115	55	20631260	Phạm Thị	Giang	16CKT04	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
116	56	20631447	Nguyễn Thị Phương	Hoa	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
117	57	20631177	Nguyễn Thị Trúc	Mai	16CKT03	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
118	58	20631180	Nguyễn Thị Loan	Vy	16CKT03	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	

119	59	20631042	Lê Thị Thu	Phương	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
120	60	20634012	Lê Thị Như	Ý	16CAD01	16	Kiểm toán (CAD)	Giỏi	1.000.000	
121	61	20634015	Huỳnh Ngọc	Mai	16CAD01	16	Kiểm toán (CAD)	Giỏi	1.000.000	
122	62	20634001	Châu Tuấn	Kiệt	16CAD01	16	Kiểm toán (CAD)	Giỏi	1.000.000	
123	63	20634019	Phạm Thị Thanh	Hà	16CAD01	16	Kiểm toán (CAD)	Giỏi	1.000.000	
124	64	20634014	Trần Minh	Tường	16CAD01	16	Kiểm toán (CAD)	Giỏi	1.000.000	
125	65	20634006	Đào Ngọc	Nhanh	16CAD01	16	Kiểm toán (CAD)	Giỏi	1.000.000	
126	66	20634004	Nguyễn Lộc	Tuyền	16CAD01	16	Kiểm toán (CAD)	Giỏi	1.000.000	
127	67	20611056	Nguyễn Thị Vinh	Nhân	16CKD01	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
128	68	20611113	Trần Tuyết	Lan	16CKD02	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
129	69	20611112	Huỳnh Hương	Trầm	16CKD02	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
130	70	20611177	Mai Nguyễn Giản	Đơn	16CKD03	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
131	71	20611064	Nguyễn Thị Thảo	Vy	16CKD03	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
132	72	20612145	Nguyễn Trần Như	Ngọc	16CXN01	16	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	

133	73	20612097	Trịnh Mỹ	Nga	16CXN02	16	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
134	74	20612095	Bùi Nguyễn Anh	Thư	16CXN02	16	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
135	75	20613145	Nguyễn Thị Trà	Giang	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
136	76	20613086	Lương Chánh	Thành	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
137	77	20613153	Mai Thúy	Duy	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
138	78	20613005	Nguyễn Ngọc Ý	Duyên	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
139	79	20613014	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hân	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
140	80	20613033	Võ Thị Ngọc	Hân	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
141	81	20613132	Nguyễn Phạm Đăng	Khoa	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
142	82	20613160	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
143	83	20613102	Đinh Ngọc Mỹ	Duyên	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
144	84	20613112	Trần Thị Mỹ	Hân	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
145	85	20613138	Nguyễn Thị Xuân	Hồng	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
146	86	20613107	Trần Gia	Huy	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	

147	87	20613099	Phan Nhật	Lệ	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
148	88	20613050	Nguyễn Thị Trà	Mi	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
149	89	20613020	Dương Ngọc	Nam	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
150	90	20613030	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
151	91	20613165	Dương Thị Kim	Ngọc	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
152	92	20613049	Chung Thực	Nhi	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
153	93	20613043	Nguyễn Hoàng Phương	Quyên	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
154	94	20613023	Hoàng Thị Như	Quỳnh	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
155	95	20613022	Nguyễn Trần Như	Quỳnh	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
156	96	20613055	Vũ Thanh	Sang	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
157	97	20613159	Lê Hoàng Thu	Sương	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
158	98	20613021	Nguyễn Thị Thu	Thảo	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
159	99	20613057	Nguyễn Thị	Thúy	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
160	100	20613036	Nguyễn Ngọc	Trân	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	

161	101	20613108	Bùi Thị Thảo	Vân	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
162	102	20613148	Phạm Thị Tường	Vi	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
163	103	20613146	Phạm Vũ Tường	Vi	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
164	104	20613130	Huỳnh Thanh	Hiền	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
165	105	20613064	Võ Thị Út	Nhi	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
166	106	20641871	Trần Lam	Linh	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
167	107	20641843	Phạm Ngọc Thảo	Vi	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
168	108	20641765	Dương Nhật	Vỹ	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
169	109	20641175	Trần Phan Trân	Trân	16CQT03	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
170	110	20641810	Nguyễn Kiều	Oanh	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
171	111	20641720	Trần Thị Thoại	Ngọc	16CQT09	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
172	112	20641903	Hoàng Thị Tâm	Như	16CQT12	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
173	113	20641621	Trần Mỹ	Như	16CQT08	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
174	114	20641504	Nguyễn Thị Thanh	Hương	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	

175	115	20641485	Hồ Thị Mỹ	Dung	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
176	116	20641481	Nguyễn Đào Hồng	Trúc	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
177	117	20641213	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	16CQT03	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
178	118	20641781	Huỳnh Thanh	Âu	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
179	119	20641818	Phạm Thụy Minh	Hiếu	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
180	120	20641863	Nguyễn Thuỳ Ái	Nhi	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
181	121	20641241	Lê Cao Bích	My	16CQT04	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
182	122	20641313	Trần Vũ Phương	Uyên	16CQT04	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
183	123	20641056	Nguyễn Anh	Tuấn	16CQT01	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
184	124	20641614	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16CQT08	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
185	125	20641646	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	16CQT09	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
186	126	20641219	Ngô Nguyễn Thúy	Vi	16CQT03	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
187	127	20641390	Đặng Thị Mỹ	Lệ	16CQT05	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
188	128	20641886	Nguyễn Thị Phương	Thảo	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	

189	129	20641901	Trần Thị Phương	Tâm	16CQT12	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
190	130	20641589	Bùi Thị Trúc	Ngân	16CQT08	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
191	131	20641943	Cao Hoài	Hân	16CQT01	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
192	132	20641285	Nguyễn Quốc Chí	Văn	16CQT04	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
193	133	20641239	Dư Hoài Ngọc	Thạch	16CQT03	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
194	134	20641786	Huỳnh Minh	Trí	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
195	135	20641537	Nguyễn Quốc	Việt	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
196	136	20641509	Trần Thị Hồng	Duyên	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
197	137	20641530	Phan Nhật Minh	Thuận	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
198	138	20641533	Lê Thị Ngọc	Tuyền	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
199	139	20641551	Nguyễn Ngọc	Nhi	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
200	140	20641292	Lê Tuấn	Vũ	16CQT04	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
201	141	20641622	Trương Ái	Nhiên	16CQT08	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
202	142	20641507	Phạm Hà Diễm	Trang	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	

203	143	20641618	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	16CQT08	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
204	144	20641888	Vũ Dương Khánh	Loan	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
205	145	20641807	Nguyễn Ngọc	Ánh	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
206	146	20641789	Lê Thị Thuý	Trang	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
207	147	20641833	Nguyễn Nhật Linh	Thư	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
208	148	20641521	Nguyễn Kim	Ngân	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
209	149	20641543	Trịnh Bảo	Ngân	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
210	150	20641240	Đỗ	Uyên	16CQT03	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
211	151	20641546	Nguyễn Ngọc	Diễm	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
212	152	20641861	Phan Tuấn	Khải	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
213	153	20641629	Hồ Thị Thúy	Kiều	16CQT08	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
214	154	20641555	Nguyễn Thị Minh	Tiết	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
215	155	20641909	Trần Thụy Hồng	Đào	16CQT12	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
216	156	20641498	Nguyễn Thị Thanh	Hường	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	

217	157	20641897	Nguyễn Thị Mộng	Thu	16CQT12	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
218	158	20641837	Phạm Ngọc	Hồng	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
219	159	20641880	Đỗ Thị Thanh	Thanh	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
220	160	20641824	Hà Kiến Thành	Công	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
221	161	20641377	Liêu Yến	Quỳnh	16CQT05	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
222	162	20641631	Huỳnh Thị Ngọc	Giàu	16CQT08	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
223	163	20641163	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	16CQT03	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
224	164	20641242	Bùi Viết	Huy	16CQT04	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
225	165	20641298	Bùi Ngọc Loan	Thảo	16CQT04	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
226	166	20641264	Trần Thị Thanh	Thảo	16CQT04	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
227	167	20641947	Đinh Ngọc	Huyền	16CQT12	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
228	168	20682017	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.000.000	
229	169	20682021	Lê Văn	Bảy	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.000.000	
230	170	20682054	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.000.000	

231	171	20682003	Tô Chí	Phước	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.000.000	
232	172	20682041	Trần Phú	Quý	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.000.000	
233	173	20682010	Phạm Việt	Thắng	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.000.000	
234	174	20682018	Võ Nữ Phương	Thảo	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.000.000	
235	175	20682038	Ngô Thị Mỹ	Hiền	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.000.000	
236	176	20682055	Nguyễn Quốc	Hy	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.000.000	
237	177	20682004	Tô Thị Ngọc	Trâm	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.000.000	
238	178	20682053	Nguyễn Mộng	Nhi	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.000.000	
239	179	20682007	Lê Thị Ngọc	Oanh	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.000.000	
240	180	20621065	Lê Thị Diệu	Hiền	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.000.000	
241	181	20621127	Nguyễn Nhật	Anh	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
242	182	20621236	Nguyễn Phước	Thành	16CTA03	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
243	183	20621007	Nguyễn Tiến	Đạt	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
244	184	20621124	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	

245	185	20621185	Huỳnh Như	Hào	16CTA03	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
246	186	20621019	Trần Quân	Nghiệp	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
247	187	20621141	Lê Thị Kim	Ngân	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
248	188	20621142	Nguyễn Thị Tú	Quyên	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
249	189	20621036	Nguyễn Ngọc Duy	Anh	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
250	190	20621024	Ngô Kim	Hoàng	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
251	191	20621002	Phạm Thị Ngọc	Như	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
252	192	20621095	Lê Công	Phú	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
253	193	20621026	Nguyễn Chí	Thanh	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
254	194	20621248	Trần Thị Thanh	Phước	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
255	195	20621102	Nguyễn Thị Hải	Huyền	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
256	196	20621075	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
257	197	20621125	Nguyễn Hoàng	Oanh	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
258	198	20621123	Hoàng Minh	Quang	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	

259	199	20621082	Bùi Thanh	Tân	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
260	200	20621194	Nguyễn Thị Mai	Thi	16CTA03	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
261	201	20621083	Nguyễn Thị Thúy	Vy	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
262	202	20621186	Nguyễn Trần Phước	Vi	16CTA03	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
263	203	20621120	Quách Thị Ngọc	Mai	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
264	204	20621033	Huỳnh Trung	Tiến	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
265	205	20621068	Nguyễn Thanh	Kiều	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
266	206	20621259	Trà Phúc	An	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
267	207	20641918	Phạm Thị Hương	Giang	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
268	208	20635150	Lê Thị Yến	Nhi	16CFB02	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
269	209	20635085	Nguyễn Thị Thuỷ	Tiên	16CFB02	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
270	210	20635043	Phạm Thị Mỹ	Ngân	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
271	211	20635102	Phạm Thị Thúy	Hằng	16CFB02	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
272	212	20635010	Võ Đoàn Mai	Vi	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	

273	213	20635144	Đinh Thị Mỹ	Dung	16CFB02	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
274	214	20635005	Phạm Thị	Trang	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
275	215	20635139	Nguyễn Mai	Phuong	16CFB02	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
276	216	20635128	Đỗ Thị	Hiền	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
277	217	20635040	Trần Thị Thảo	Quyên	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
278	218	20635063	Nguyễn Huyền Diệu	Hân	16CFB02	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
279	219	20635065	Võ Lê Thanh	Vân	16CFB02	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
280	220	20635001	Phạm Hà Hoàng Công	Danh	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
281	221	20635083	Nguyễn Thị Thu	Diễm	16CFB02	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
282	222	20635071	Đào Thị Phương	Thảo	16CFB02	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
283	223	20635009	Nguyễn Minh	Khang	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
284	224	20635049	Nguyễn Lê Minh	Thư	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
285	225	20635136	Trần Quốc	Hào	16CFB02	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
286	226	20635037	Nguyễn Trần Bảo	Nhi	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	

287	227	20635131	Nguyễn Hoài Bảo	Trâm	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
288	228	20635003	Đặng Hoàng Nhật	Băng	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
289	229	20635072	Nguyễn Thị Phương	Mai	16CFB02	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
290	230	20635098	Nguyễn Huỳnh Trúc	Vy	16CFB02	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
291	231	20635073	Phan Thị Ngọc	Mến	16CFB02	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
292	232	20635094	Phạm Thị Hiền	Lành	16CFB02	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
293	233	20635015	Nguyễn Thị Thu	Ngà	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
294	234	20622004	Phạm Thị Thảo	Nguyên	16CKR01	16	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	1.000.000	
295	235	20622009	Bùi Thị Ánh	Tuyết	16CKR01	16	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	1.000.000	
296	236	20622022	Nguyễn Thị Thuý	Trinh	16CKR01	16	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	1.000.000	
297	237	20622036	Nguyễn Ngọc	Thuận	16CKR01	16	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	1.000.000	
298	238	20622034	Trần Minh Cát	Tường	16CKR01	16	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	1.000.000	
299	239	20622056	Nguyễn Trần Lan	Anh	16CKR01	16	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	1.000.000	
300	240	20622033	Nguyễn Thị Huỳnh	Ngọc	16CKR01	16	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	1.000.000	

301	241	20622003	Nguyễn Đặng Lê	Giang	16CKR01	16	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	1.000.000	
302	242	20622001	Nguyễn Thanh	Hương	16CKR01	16	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	1.000.000	
303	243	20622002	Nguyễn Thị Kim	Trần	16CKR01	16	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	1.000.000	
304	244	21661054	Hoàng Chí	Thanh	17CSI01	17	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Giỏi	1.000.000	
305	245	21661094	Đỗ Đăng	Khoa	17CSI01	17	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Giỏi	1.000.000	
306	246	21661100	Ngô Hải	Phúc	17CIT02	17	Công nghệ thông tin (CIT)	Giỏi	1.000.000	
307	247	21661034	Trần Ngọc	Nam	17CSI01	17	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Giỏi	1.000.000	
308	248	21661006	Nguyễn Phát	Triều	17CSI01	17	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Giỏi	1.000.000	
309	249	21662036	Mai NgọcC	Đức	17CSI01	17	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Giỏi	1.000.000	
310	250	21671009	Phạm Mỹ	Tuyền	17CTX01	17	Công tác xã hội (CTX)	Giỏi	1.000.000	
311	251	21671008	Trương Võ Thảo	Cường	17CTX01	17	Công tác xã hội (CTX)	Giỏi	1.000.000	
312	252	21671006	Nguyễn Minh	Trực	17CTX01	17	Công tác xã hội (CTX)	Giỏi	1.000.000	
313	253	21671023	Phạm Quế	Hân	17CTX01	17	Công tác xã hội (CTX)	Giỏi	1.000.000	
314	254	21671014	Trần Hoài	Nhân	17CTX01	17	Công tác xã hội (CTX)	Giỏi	1.000.000	

315	255	21671015	Hồ Võ Thanh	Bình	17CTX01	17	Công tác xã hội (CTX)	Giỏi	1.000.000	
316	256	21681001	Huỳnh Thị Anh	Thư	17CDL01	17	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Giỏi	1.000.000	
317	257	21681009	Nguyễn Tuấn	Anh	17CDL01	17	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Giỏi	1.000.000	
318	258	21681005	Lý Vĩnh	Khang	17CDL01	17	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Giỏi	1.000.000	
319	259	21681006	Lê Thị Bích	Dung	17CDL01	17	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Giỏi	1.000.000	
320	260	21631231	Trần Thanh	Huyền	17CKT08	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
321	261	21631511	Nguyễn Thị	Hương	17CKT17	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
322	262	21631198	Chung Thị Ngọc	Huyền	17CKT07	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
323	263	21631316	Phạm Thu	Hiền	17CKT11	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
324	264	21631005	Lê Thành	Danh	17CKT01	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
325	265	21631067	Phạm Thị Sang	Nhi	17CKT03	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
326	266	21631402	Đoàn Đình	Khải	17CKT14	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
327	267	21631311	Võ Thị Hoàng	Yến	17CKT11	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
328	268	21631034	Nguyễn Mai	Anh	17CKT02	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	

329	269	21631366	Võ Thị Uyên	Uyên	17CKT13	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
330	270	21631207	Âu Gia Kiệt	Kiệt	17CKT07	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
331	271	21631252	Phạm Thùy Trang	Trang	17CKT09	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
332	272	21631376	Phạm Thị Lộc	Lộc	17CKT13	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
333	273	21631035	Lê Ngọc Lan Anh	Anh	17CKT02	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
334	274	21631243	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Trinh	17CKT09	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
335	275	21631201	Trần Thị Như Bình	Bình	17CKT07	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
336	276	21631441	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Nga	17CKT15	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
337	277	21631388	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Linh	17CKT13	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
338	278	21631302	Huỳnh Nhật Quang	Quang	17CKT11	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
339	279	21631384	Nguyễn Thị Mai Trinh	Trinh	17CKT13	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
340	280	21631040	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Nhi	17CKT02	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
341	281	21631484	Lưu Lâm Tiểu Kha	Kha	17CKT17	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
342	282	21631498	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Tuyền	17CKT17	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	

343	283	21631391	Phan Thị	Thơm	17CKT13	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	1.000.000	
344	284	21611172	Huỳnh Trọng	Tuyền	17CKD06	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
345	285	21611108	Phan Nguyễn Văn	Anh	17CKD04	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
346	286	21611196	Phạm Thảo	Vy	17CKD07	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
347	287	21611118	Trần Thị Tuyết	Mai	17CKD04	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
348	288	21611144	Nguyễn Thị Thùy	Linh	17CKD05	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
349	289	21611182	Trần Thị Yến	Nhi	17CKD07	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
350	290	21611194	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	17CKD07	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
351	291	21611175	Ngô Thị Hoàng	Vi	17CKD06	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
352	292	21611116	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	17CKD04	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
353	293	21611131	Nguyễn Hữu Trúc	Tiên	17CKD05	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
354	294	21611006	Hồ Trọng	Phúc	17CKD01	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
355	295	21611218	Võ Ngọc Yến	Nhi	17CKD08	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
356	296	21611179	Lê Thị Ngọc	Trâm	17CKD06	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	

357	297	21611193	Phạm Quỳnh	Giao	17CKD07	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
358	298	21611027	Vây Lê	Mai	17CKD01	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
359	299	21611105	Nguyễn Thị Hiền	Thương	17CKD04	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
360	300	21611042	Nguyễn Thị Kiều	Ngân	17CKD02	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
361	301	21611021	Trương Thảo	Vi	17CKD01	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
362	302	21611177	Nguyễn Thanh	Trúc	17CKD06	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
363	303	21611066	Lê Thị Thu	Hường	17CKD03	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
364	304	21611184	Trịnh Thị Mỹ	Linh	17CKD07	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
365	305	21611173	Nguyễn Thị Anh	Đào	17CKD06	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
366	306	21611061	Phạm Huỳnh Thu	Trang	17CKD03	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
367	307	21611220	Đặng Trần Vi	Thảo	17CKD08	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
368	308	21611140	Trịnh Ngọc	Trang	17CKD05	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
369	309	21611151	Đàm Thị Kim	Nguyên	17CKD06	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
370	310	21611047	Nguyễn Minh	Ân	17CKD02	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	

371	311	21611044	Nguyễn Thị Thu	Hường	17CKD02	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
372	312	21611077	Hoàng Minh	Thảo	17CKD03	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
373	313	21611155	Trương Tiến	Diện	17CKD06	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
374	314	21611171	Lê Đoàn Anh	Thư	17CKD06	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
375	315	21612067	Bùi Thị Thu	Hiền	17CXN03	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
376	316	21612120	Nguyễn Thị	Trang	17CXN04	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
377	317	21612190	Hồ Thị Tâm	Như	17CXN07	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
378	318	21612201	Nguyễn Ngọc Duy	Uyên	17CXN07	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
379	319	21612167	Lê Thị Nguyệt	Nga	17CXN06	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
380	320	21612126	Nguyễn Khánh	Duy	17CXN05	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
381	321	21612129	Lương Thị Ngọc	Hằng	17CXN05	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
382	322	21612194	Bùi Thị Thúy	Hằng	17CXN07	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
383	323	21612233	Hoàng Thảo	Quý	17CXN08	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
384	324	21612110	Lê Thị Kim	Nghĩa	17CXN04	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	

385	325	21612216	Phạm Thị Thúy	My	17CXN08	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
386	326	21612125	Huỳnh Thúy	Vân	17CXN05	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
387	327	21612195	Bùi Mỹ	Duyên	17CXN07	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
388	328	21612193	Trần Thị Ngọc	Phượng	17CXN07	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
389	329	21612041	Lê Thị	Bình	17CXN02	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
390	330	21612124	Lê Thị Thanh	Nhi	17CXN05	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
391	331	21612180	Nguyễn Ngọc Phương	Nguyên	17CXN06	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
392	332	21612231	Nguyễn Trí	Thanh	17CXN08	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
393	333	21612206	Nguyễn Thị Bích	Hồng	17CXN07	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
394	334	21612114	Nguyễn Thanh Thùy	Dương	17CXN04	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
395	335	21612047	Huỳnh Thị Huỳnh	Như	17CXN02	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
396	336	21612227	Trịnh Ngọc Như	Trang	17CXN08	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
397	337	21612139	Lê Thị Bích	Phương	17CXN05	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
398	338	21612039	Ninh Tấn	Phát	17CXN02	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	

399	339	21612060	Phan Thị Thu	Hà	17CXN02	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
400	340	21612128	Lê Hà	Mi	17CXN05	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
401	341	21612175	Nguyễn Lâm Tâm	Như	17CXN06	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
402	342	21612235	Lê Thị Thanh	Châu	17CXN08	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
403	343	21612135	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	17CXN05	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
404	344	21612118	Hồ Nguyễn Phương	Trình	17CXN04	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
405	345	21612108	Nguyễn Hồng Trường	Thịnh	17CXN04	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
406	346	21612146	Huỳnh Thanh Diệu	Ngân	17CXN05	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
407	347	21612018	Nguyễn Đình Thúy	An	17CXN01	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
408	348	21612196	Cao Thị Anh	Thư	17CXN07	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
409	349	21612225	Hà Thuý	Vân	17CXN08	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
410	350	21612184	Trần Thị Thanh	Nhàn	17CXN07	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
411	351	21612214	Mai Thảo	Vy	17CXN08	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	
412	352	21612097	Trần Lê Tuấn	Kiệt	17CXN04	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	1.000.000	

413	353	21613105	Ngô Thanh	Thủy	17CLG04	17	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
414	354	21613109	Đinh Trung	Đức	17CLG04	17	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
415	355	21613100	Nguyễn Hải	Đăng	17CLG04	17	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
416	356	21641704	La Anh	Thy	17CLG04	17	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
417	357	21613051	Võ Phương Nhã	Vy	17CLG02	17	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
418	358	21613117	Tô Ngọc Thảo	Loan	17CLG04	17	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
419	359	21613044	Lê Nguyễn Ngọc	Ánh	17CLG02	17	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
420	360	21641771	Nguyễn Thị Thúy	Vy	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
421	361	21641774	Dương Nguyễn Hoàng	Triều	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
422	362	21641507	Nguyễn Thành	Dương	17CQT17	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
423	363	21641324	Võ Trần	Vinh	17CQT11	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
424	364	21641002	Nguyễn Thị	Hòa	17CQT01	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
425	365	21641417	Trần Nguyễn Thùy	Trang	17CQT14	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
426	366	21641814	Nguyễn Thị	Thắm	17CQT28	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	

427	367	21641823	Nguyễn Hoài	An	17CQT28	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
428	368	21641840	Trình Mỹ	Kiều	17CQT28	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
429	369	21641210	Phan Hữu	Phước	17CQT07	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
430	370	21641342	Huỳnh Tuấn	Lực	17CQT12	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
431	371	21641020	Trần Quốc	Việt	17CQT01	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
432	372	21641725	Lý Mỹ	Oanh	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
433	373	21641264	Trần Minh	Triển	17CQT09	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
434	374	21641141	Nguyễn Hoàng	Phúc	17CQT05	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
435	375	21641745	Nguyễn Thị Thu	Hương	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
436	376	21641665	Nguyễn Dương	Ý	17CQT23	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
437	377	21641189	Trần Thị Hồng	Mai	17CQT07	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
438	378	21641448	Lê Thị Hồng	Như	17CQT15	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
439	379	21641312	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	17CQT11	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
440	380	21641739	Mai Phạm Xuân	Dương	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	

441	381	21641746	Nguyễn Thị Lan	Anh	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
442	382	21641118	Bùi Ngọc Lan	Anh	17CQT04	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
443	383	21641368	Đặng Trần Anh	Thư	17CQT13	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
444	384	21641170	Lê Trần Thúy	Vân	17CQT06	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	1.000.000	
445	385	21621191	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	17CTA07	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
446	386	21621208	Trần Thị Mỹ	Hạnh	17CTA07	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
447	387	21621054	Tô Hoàng	Nhi	17CTA02	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
448	388	21621164	Phạm Thị Thanh	Trúc	17CTA06	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
449	389	21621003	Hoàng Như	Quyên	17CTA01	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
450	390	21621216	Võ Yến	Vy	17CTA08	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
451	391	21621202	Phạm Thị Minh	Trâm	17CTA07	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
452	392	21635083	Phan Thành	Thức	17CFB03	17	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
453	393	21635003	Phan Hoàng	Lâm	17CFB01	17	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
454	394	21635058	Trần Thanh	Đa	17CFB02	17	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	



455	395	21635073	Lê Thị Kiều	Diễm	17CFB03	17	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
456	396	21635091	Trương Minh	Nhân	17CFB04	17	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
457	397	21635002	Phạm Thị Mai	Loan	17CFB01	17	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
458	398	21635109	Trần Ngọc	Hương	17CFB04	17	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	1.000.000	
459	399	21622012	Nguyễn Thị	Ánh	17CKR01	17	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	1.000.000	
460	400	21622004	Lê Huỳnh Khánh	Nhi	17CKR01	17	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	1.000.000	
461	401	21622014	Lâm Thị Thu	Thùy	17CKR01	17	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	1.000.000	
462	402	22611122	Phan Ngọc Thảo	Nguyên	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	1.000.000	
463	403	22613038	Lê Thị Thúy	Huỳnh	18CLG02	18	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
464	404	22613151	Võ Thị Thu	Hằng	18CLG06	18	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
465	405	22613217	Lê Thị Thu	Thảo	18CLG07	18	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
466	406	22613033	Huỳnh Ngọc	Thảo	18CLG02	18	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
467	407	22613046	Trần Thanh	Trúc	18CLG02	18	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
468	408	22613246	Phạm Minh	Huy	18CLG08	18	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	

469	409	22613236	Diệp Minh	Thư	18CLG01	18	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
470	410	22613223	Nguyễn Thị Thanh	Phương	18CLG07	18	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
471	411	22613117	Võ Ngọc Yến	Nhi	18CLG04	18	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
472	412	22613036	Nguyễn Quốc	Vinh	18CLG02	18	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
473	413	22613201	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	18CLG07	18	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
474	414	22613197	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	18CLG03	18	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
475	415	22613077	Dương Như	Hoa	18CLG03	18	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
476	416	22613066	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	18CLG03	18	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
477	417	22613154	Nguyễn Ngọc Mỹ	Linh	18CLG06	18	Logistics (CLG)	Giỏi	1.000.000	
478	418	22621183	Lê Thị Diễm	My	18CTA06	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
479	419	22621045	Lê Anh	Thư	18CTA02	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
480	420	22621139	Trần Quốc	Minh	18CTA05	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
481	421	22621058	Nguyễn Thị Thanh	Hà	18CTA02	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
482	422	22621003	Lương Nguyễn Anh	Thy	18CTA01	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	

483	423	22621039	Ngô Thị Cẩm	Tiên	18CTA02	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
484	424	22621185	Trần Hữu	Thành	18CTA06	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
485	425	22621124	Đào Công	Danh	18CTA05	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
486	426	22621010	Lương Tuyết	Đào	18CTA01	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
487	427	22621025	Phạm Minh	Thi	18CTA01	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	1.000.000	
Tổng cộng									547.000.000	
Số tiền bằng chữ: Năm trăm bốn mươi bảy triệu đồng chẵn./.										

10